TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST Ngày: 13 - 01 - 2023 V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Hồng Ân.

2. Ông Trần Hoàng Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Võ Việt Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 350/2022/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 10 năm 2022, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 239/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị T, sinh năm 1993 (xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp S, xã K, huyện T, tỉnh C.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Chí N, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp L, xã R, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/10/2022 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Trần Thị T trình bày:

Về hôn nhân, vào năm 2017 bà và ông Huỳnh Chí N chung sống với nhau như vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh C. Quá

trình chung sống vợ chồng thời gian đầu cuộc sống đầm ấm, hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn. Nhận thấy hôn nhân không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt nên bà yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Chí N. Về con chung có 01 người tên là Huỳnh Ngọc Xuân V (giới tính nữ), sinh ngày 26/7/2017 hiện tại do bà trực tiếp nuôi dưỡng, bà yêu cầu tiếp tục nuôi không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Huỳnh Chí N đã được triệp tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, đồng thời không cung cấp lời khai chứng cứ.

Đại diện chính quyền địa phương xã V, huyện P, tỉnh C xác định: Bà Trần Thị T và ông Huỳnh Chí N không có yêu cầu hòa giải nên chính quyền địa phương không xác định được tình trạng mâu thuẫn.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho bà Trần Thị T ly hôn với ông Huỳnh Chí N. Giao con chung tên là Huỳnh Ngọc Xuân V (giới tính ữ), sinh ngày 26/7/2017cho bà Trần Thị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị T về việc không yêu cầu ông Huỳnh Chí N cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có, đồng thời không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về tố tụng:* Bà Trần Thị T yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Huỳnh Chí N nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Trần Thị T xin vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 để xét xử vắng mặt. Ông Huỳnh Chí N vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[2]. *Xét về hôn nhân:* Bà Trần Thị T và ông Huỳnh Chí N chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2017, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Việc kết hôn phù hợp với quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình nên hôn nhân giữa bà Trần Thị T và ông Huỳnh Chí N được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung thời gian đầu cuộc sống đầm ấm, hạnh phúc, dần về sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn mà không thể tự hòa giải, hàn gắn. Nhận thấy hôn nhân không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt nên bà Trần Thị T yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Chí N. Ông Huỳnh Chí N đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, đồng thời không cung cấp lời khai chứng cứ cho Tòa án xem xét, cho thấy ông Huỳnh Chí N không muốn hàn gắn tình cảm vợ

chồng. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị T và ông Huỳnh Chí N đã và đang trầm trọng, bà Trần Thị T cương quyết yêu cầu ly hôn. Do đó, việc bà Trần Thị T yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Chí N là có căn cứ để chấp nhận.

[3]. *Về con chung:* Có 01 người tên là Huỳnh Ngọc Xuân V (giới tính nữ), sinh ngày 26/7/2017 hiện tại do bà Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, bà Thu yêu cầu tiếp tục nuôi không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy cháu Huỳnh Ngọc Xuân V chưa tròn 07 tuổi đang do bà Trần Thị T nuôi, cháu rất cần được sự chăm sóc của người mẹ nên việc tiếp tục giao cho bà Trần Thị T nuôi là phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị T về việc không yêu cầu ông Huỳnh Chí N cấp dưỡng nuôi con.

[4]. *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Trần Thị T xác định không có, đồng thời không có yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Trần Thị T phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các điều 9, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 cùng của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Trần Thị T ly hôn với ông Huỳnh Chí N.

2. Về con chung: Giao Huỳnh Ngọc Xuân V (giới tính nữ), sinh ngày 26/7/2017 cho bà Trần Thị T chịu trách nhiệm tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi Huỳnh Ngọc Xuân V đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động sinh sống. Ông Huỳnh Chí N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị T về việc không yêu cầu ông Huỳnh Chí N cấp dưỡng nuôi con.

Ông Huỳnh Chí N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Bà Trần Thị T đã nộp xong tại biên lai thu tạm ứng án

phí, lệ phí Tòa án số 0018335, ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- UBND xã K, huyện T, tỉnh C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Phước